

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST  
Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Đào Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Công Trường.

2/ Ông Nguyễn Đức Duy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồng Phước Y** (tên thường gọi là **Yên M**); Sinh ngày 22/8/1988, tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: **Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bóc vác; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha tên **Hồng Phước T** (đã chết) và mẹ tên **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: Bị cáo có 01 người chị, 02 người anh và 02 người em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1993; Bị cáo sống chung như vợ chồng với **Nguyễn Thị Huỳnh N**; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân:

+ Ngày 30/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo Bản án số 38/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2007, chấp hành xong án phí ngày 05/7/2007. Đã xóa án tích.

+ Ngày 06/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 06/2008/HSST.

+ Ngày 15/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 48/2009/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án 06/2008/HSST ngày 06/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là 03 năm tù. Buộc **Hồng Phước Y** phải

chấp hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2017, chấp hành xong án phí sơ thẩm ngày 11/12/2009. Đã xóa án tích.

+ Ngày 05/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 66/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 21/8/2017. Đã xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 26/7/2023 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: **Lê Thanh P**, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mới, **xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Trương Thế L**, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

2/ **Nguyễn Trung T1**, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

3/ **Nguyễn Thị Kim T2**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

4/ **Nguyễn Thị M2**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mới, **xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

5/ **Đỗ Văn T3**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mới, **xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

\* Người làm chứng:

1/ **Trương Quốc K**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mới, **xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

2/ **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mới, **xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2023, sau khi uống rượu xong, bị cáo **Hồng Phước Y** nhớ lại có cự cãi với bị hại anh **Lê Thanh P** vào trưa cùng ngày về việc **P** nói **Y** nợ **P** 2.000.000 đồng nhưng **Y** nói không có mượn của **P** nên bị cáo **Y** điều khiển xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Exciter màu xanh biển số 63B3 - 663.18 (xe này bị cáo Yên mượn của **Trương Thế L**) và mang theo 01 con dao có cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, mũi dao bằng (loại dao mác dùng để chặt cây) từ nhà của mình đến quán cà phê không

tên của bà Nguyễn Thị M2, để tìm gặp bị hại P nói chuyện. Khi đến đây, bị cáo Y nhìn thấy bị hại P đang ngồi uống nước cùng với anh Trương Quốc K và anh Nguyễn Thanh S. Bị cáo Y điều khiển xe qua khỏi quán 01 đoạn khoảng 10m rồi dừng lại, bị cáo Y xuống xe cầm theo con dao đã chuẩn bị sẵn đi đến chỗ bị hại P ngồi, khi cách bị hại P khoảng 01m thì bị cáo Y dùng dao chém vào bị hại P 01 cái, P đưa tay phải lên đỡ nên bị chém trúng vào tay phải gây thương tích. Lúc này, anh K và anh S can ngăn nên anh P bỏ chạy. Bị cáo Y tiếp tục dùng dao này chém gây hư hỏng 01 cái ghế bằng nhựa bên trong quán cà phê của bà M2 rồi bỏ đi. Theo lời khai của bị cáo Y, sau khi chém P và chém hư hỏng cái ghế nhựa, bị cáo Y mang dao này ném bỏ xuống sông khu vực gần cầu K đoạn thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh P sau khi bị Y chém đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T rồi chuyển đến Bệnh viện C điều trị và ngày 10/7/2023 anh P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tố giác hành vi của Hồng Phước Y.

**\* Vật chứng thu giữ, xử lý:**

- *Vật chứng không thu giữ được:* 01 con dao có cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, mũi dao bằng. Y khai đã ném bỏ dao này xuống sông khu vực gần cầu K đoạn thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tìm nhưng không thu giữ được.

- *Khám xét khẩn cấp chỗ ở Hồ N thu giữ:* 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter màu xám xanh, biển số 63B3- 663.18, số máy: G3D4E545415, số khung: 0610HY522381 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052582, tên Nguyễn Thị Kim T2, địa chỉ T, Đ, C, Tiền Giang, biển số 63B3 - 663.18. Quá trình điều tra xác định xe này của chị Nguyễn Thị Kim T2 đứng tên dùm em ruột là Nguyễn Trung T1. Sau đó T1 đem xe này bán cho Trương Thế L nhưng chưa sang tên. Lữ cho Y mượn xe này để sử dụng.

- *Vật chứng do bà Nguyễn Thị M2 giao nộp:* 01 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, loại ghế có 04 chân, ghế có phần dựa lưng, mặt ghế có kích thước (40x40)cm, phần mặt ghế bị bể vỡ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

\* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 255-2023/KLTTCT-TTPY ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Lê Thạnh P, kết luận:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thạnh P là 16%. Trong đó: Sẹo vết thương từ kẽ ngón II, III bàn tay phải đến mặt lòng ngón II tay phải. Tỷ lệ: 02%; Sẹo mổ từ mặt lòng bàn tay phải đến mặt lưng ngón II tay phải. Tỷ lệ: 02%; Gãy xương đốt gần ngón II tay phải. Tỷ lệ: 02%; Gãy xương bàn ngón II tay phải. Di chứng cứng khớp đốt bàn ngón II tay phải. Tỷ lệ 11%.

- Sẹo vết thương từ kẻ ngón II, III bàn tay phải đến mặt lòng ngón II tay phải. Gãy xương đốt gần ngón II tay phải. Gãy xương bàn ngón II tay phải. Di chứng cứng khớp đốt bàn ngón II tay phải. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo mổ từ lòng bàn tay phải đến mặt lưng ngón II tay phải. Thương tích do phẫu thuật gây nên.

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐG ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, loại ghế có 04 chân, ghế có phần dựa lưng, mặt ghế có kích thước (39x27)cm, mặt ghế cách nền 35cm, phần dựa lưng có kích thước (40x40) cm bị thiệt hại có giá trị là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Lê Thanh P yêu cầu Hồng Phước Y bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Huỳnh N (là người sống như vợ chồng với Y) đã bồi thường cho anh P xong, anh P có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo Y, không có yêu cầu gì khác.

Theo Cáo trạng số 14/CT-VKSCT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Hồng Phước Y tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

\* **Tại phiên tòa:** Bị cáo Y khai nhận, do bức tức việc anh P nói bị cáo nợ tiền của anh P nhưng bị cáo không có nợ nên sau khi uống rượu bị cáo đã lấy con dao đi tìm anh P. Bị cáo biết anh P hay uống cà phê tại quán của bà M2 nên bị cáo chạy xe máy biển số 63B3-663.18 (xe do anh L cho bị cáo mượn sử dụng) đến quán tìm anh P, khi đến quán bị cáo thấy anh P ngồi uống cà phê cùng 02 người, bị cáo chạy xe qua khỏi quán 01 đoạn, bị cáo đậu xe rồi đi đến chỗ anh P ngồi, bị cáo dùng dao chém anh P, bị cáo không có ý định chém vào vị trí nào trên người anh P mà bị cáo quơ dao chém đại, khi bị cáo chém thì anh P giơ tay đỡ và 02 người ngồi uống nước cùng ôm cản bị cáo lại thì anh P bỏ chạy, bị cáo đang còn bức tức nên bị cáo chém vào cái ghế rồi bị cáo bỏ về, trên đường về bị cáo đã bỏ con dao xuống sông K. Về trách nhiệm dân sự, vợ bị cáo đã bồi thường cho anh P số tiền 20.000.000 đồng.

Bị hại anh P trình bày: Anh và bị cáo là bạn bè, do trước đó có mâu thuẫn về tiền bạc nên vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2023 bị cáo Y đã dùng dao chém anh, khi bị chém anh đã giơ tay phải lên đỡ và 02 người ngồi uống cà phê cùng đã cản bị cáo Y lại nên anh đã bỏ chạy. Sau đó anh đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị và được chuyển lên Bệnh viện C điều trị. Về trách nhiệm dân sự, anh đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do vợ của Y bồi thường nên anh không yêu cầu bị cáo Y bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự, anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L trình bày: Anh có cho bị cáo Y mượn xe máy biển số 63B3-663.18 để bị cáo đi lại, anh không biết bị cáo dùng xe này đi tìm bị hại để chém, xe máy nêu trên anh mua lại của anh T1 (giấy tờ xe là do chị của anh T1 đứng tên). Anh yêu cầu được nhận lại xe máy biển số 63B3-663.18.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **T1** trình bày: Anh đã bán xe máy biển số 63B3-663.18 cho anh **L**, giấy tờ xe là anh nhờ chị của anh đứng tên. Anh không có tranh chấp, yêu cầu gì đối với xe máy nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Y** và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Y** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 xe máy biển số 63B3-663.18 cho anh **L**. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Hồng Phước Y** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định thương tích, Kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2023, tại quán cà phê không tên tọa lạc tại **ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**, bị cáo **Hồng Phước Y** có hành vi sử dụng 01 con dao có cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, mũi dao bằng là hung khí nguy hiểm đánh, chém vào cơ thể anh **Lê Thạnh P** gây thương tích, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (mười sáu phần trăm). Hành vi phạm tội của bị cáo **Y** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo **Y** là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự tại địa phương. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Y** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo **Y** đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại anh **P** có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo **Y** nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo **Y** mặc dù không

có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi hủy hoại tài sản, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội với tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm ngăn ngừa tái phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy biển số 63B3-663.18 là tài sản thuộc sở hữu của anh **L** và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh **L** xe máy nêu trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Đối với ghế nhựa mà bị cáo **Y** đã chém, phần mặt ghế bị bể vỡ, ghế không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh **P** yêu cầu bị cáo **Y** bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường cho anh **P** xong, anh **P** không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với hành vi của bị cáo **Y** chém làm hư hỏng 01 cái ghế có giá trị 50.000 đồng, do không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Tiền Giang không xử lý hình sự và đã xử phạt vi phạm hành chính đối với **Y** là đúng quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo **Y** là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo **Y** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Hồng Phước Yên p** “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Hồng Phước Y 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2023.

### 2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh **Trương Thế L** 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Exciter màu xám xanh, biển số 63B3-663.18, số máy: G3D4E545415, số khung: 0610HY522381 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052582, tên chủ xe **Nguyễn Thị Kim T2**, địa chỉ **T, Đ, C, Tiền Giang**, biển số 63B3 - 663.18; số máy: G3D4E545415, số khung: 0610HY522381.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, loại ghế có 04 chân, ghế có phần dựa lưng, mặt ghế có kích thước (39x27)cm, mặt ghế cách nền 35cm, phần dựa lưng có kích thước (40x40)cm, phần mặt ghế bị bể vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024).

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Y** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Đào Oanh**